TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẠC LIÊU** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 65/2017/HNGĐ-ST
Ngày 01 tháng 12 năm 2017
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẠC LIÊU, TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Lê Hồng Lam**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Dư Thị Út**

2. Bà **Lâm Thị Nguyệt Hồ**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Minh Thảo** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu *tham gia phiên toà:* Bà **Lý Thể Dung** - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 12 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 371/2017/TLST- HNGĐ ngày 16 tháng 10 năm 2017 về ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 66/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 11 năm 2017 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh **Trần Ngọc U**, sinh năm 1986

Địa chỉ: Ấp X, thị trấn C, huyện V, tỉnh Bạc Liêu (vắng mặt).

- Bị đơn: Chị **Phan Nguyễn Minh X**, sinh năm 1987

Địa chỉ: Số 90C/8, đường T, Khóm M, Phường B, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 03/10/2017, bản tự khai ngày 02/11/2017, biên bản phiên họp ngày 02/11/2017 nguyên đơn anh Trần Ngọc U trình bày:

- Về hôn nhân: Anh và chị Phan Nguyễn Minh X tự nguyện chung sống như vợ chồng vào năm 2016, có tổ chức lễ cưới nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Quá trình chung sống, giữa anh chị phát sinh nhiều mâu thuẫn do

không hợp tính tình, cuộc sống chung không hạnh phúc nên anh U yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị X.

- Về con chung: Quá trình chung sống, giữa anh U và chị X không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo biên bản ghi lời khai ngày 02/11/2017, biên bản phiên họp ngày 02/11/2017, bị đơn chị Phan Nguyễn Minh X trình bày:

- Về hôn nhân: Chị và anh Trần Ngọc U tự nguyện chung sống vợ chồng vào năm 2016, có tổ chức lễ cưới nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Quá trình chung sống, giữa anh chị không có mâu thuẫn gì lớn. Tuy nhiên, giữa anh chị không phù hợp tính tình, cuộc sống chung không có hạnh phúc. Nay anh U xin ly hôn thì chị X đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Quá trình chung sống, anh chị không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu , tỉnh Bạc Liêu phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng:

- Tòa án thụ lý giải quyết vụ án này là đúng thẩm quyền theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Quá trình thụ lý giải quyết vụ án Tòa án đã tuân thủ trình tự tố tụng dân sự.

- Hội đồng xét xử tại phiên tòa hôm nay thực hiện đúng trình tự thủ tục tố tụng dân sự.

- Các đương sự tuân thủ đúng quy định pháp luật.

Về nội dung:

- Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ giữa anh Trần Ngọc U và chị Phan Nguyễn Minh X là vợ chồng

- Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có lưu trong hồ sơ vụ án; ý kiến của đương sự; quan điểm của đại diện Viện kiểm sát; sau khi thảo luận, nghị án; Hội đồng xét xử nhận thấy:

Về tố tụng: Anh Trần Ngọc U khởi kiện xin ly hôn với chị Phan Nguyễn Minh X. Chị X có nơi cư trú tại thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ việc này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

Anh Trần Ngọc U và chị Phan Nguyễn Minh X có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, xét xử vắng mặt anh U và chị X.

Về nội dung:

[1] Về hôn nhân:

Hội đồng xét xử nhận thấy anh Trần Ngọc U và chị Phan Nguyễn Minh X tự nguyện chung sống như vợ chồng, có tổ chức lễ cưới theo phong tục nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Anh U xác định, quá trình chung sống, giữa anh chị phát sinh nhiều mâu thuẫn do không hợp tính tình, cuộc sống chung không hạnh phúc nên yêu cầu ly hôn. Chị X xác định giữa anh chị không có mâu thuẫn gì lớn nhưng không hợp tính tình. Cả anh U và chị X đều xác định cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc. Anh U xin ly hôn, chị X đồng ý ly hôn.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 thì việc kết hôn phải được đăng ký và do cơ quan Nhà nước có thẩm quyền thực hiện theo quy định pháp luật , việc kết hôn không được đăng ký theo quy định thì không có giá trị pháp lý.

Căn cứ khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử tuyên bố không công nhận quan hệ giữa anh Trần Ngọc U và chị Phan Nguyễn Minh X là vợ chồng.

[2] Về con chung, về tài sản chung và nợ chung: Anh Trần Ngọc U và chị Phan Nguyễn Minh X đều thống nhất xác định trong quá trình chung sống, không có con chung, không có tài sản chung và nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3] Về án phí: Anh Trần Ngọc U phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 228; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Khoản 1 Điều 9; khoản 1 Điều 14 và khoản 2 Điều 53 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016.

Tuyên xử:

1.Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ giữa anh Trần Ngọc U và chị Phan Nguyễn Minh X là vợ chồng.

2. Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Anh Trần Ngọc U và chị Phan Nguyễn Minh X xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

3. Về án phí: Án phí sơ thẩm hôn nhân gia đình anh Trần Ngọc U phải chịu 300.000 đồng. Anh U đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí tại biên lai thu số 0007725 ngày 12/10/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu được chuyển thu án phí.

Án xử sơ thẩm công khai, đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND TP. Bạc Liêu;
- Chi cục THADS TP. Bạc Liêu;
- Các đương sự;
- Lưu.

Đã ký

Lê Hồng Lam